Mẫu / *Form* 1.4-QCVT

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
SAIGON WATER CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
CHO LON WATER SUPPLY
JOINT STOCK COMPANY

Số / *No.*: 428 /CBTT-CNCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 12, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/ *EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE*

Kính gửi / To:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / *Ho Chi Minh City Stock Exchange***

1. Tên tổ chức / *Organization Name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN / *CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY***

- Mã chứng khoán / *Stock symbol*: CLW
- Địa chỉ trụ sở chính / *Head Office Address*: 97 Phạm Hữu Chí, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh / *97 Pham Huu Chi, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại / *Telephone*: 08.6585.1088
- E-mail: cncholon@capnuoccholon.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin / *Information Disclosure Content:* Ngày 12/05/2026, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã ký Hợp đồng kiểm toán số 128/2026/HĐKT-AFCVN với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn. / *On May 12, 2026, Cho Lon Water Supply Joint Stock Company signed Audit Contract No. 128/2026/HĐKT-AFCVN with AFC Vietnam Audit Co., Ltd. for the review of the Financial Statements for the first six-month financial period ending June 30, 2026, and the audit of the Financial Statements for the fiscal year ending December 31, 2026, of Cho Lon Water Supply Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/05/2026 tại đường dẫn / *This information was disclosed on the company's website on May 12, 2026, at the link* Https://capnuochcolon.com.vn hoặc / *or* Https://cholon.sawaco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./. / *We hereby commit that the information disclosed above is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm: / Attached Document:
-Hợp đồng kiểm toán 128/2026/HĐKT-AFCVN/ *Audit Contract 128/2026/HĐKT-AFCVN*
Nơi nhận: / Recipients:
- Như trên; */ As above;*
- Lưu VT, P.KTTC. */ Archive VT, Finance and Accounting Department*

GIÁM ĐỐC /
DIRECTOR

M.S.D.N: 0304797806 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
P.CHỢ LỚN - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 5, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304797806
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.05.12 15:02:23 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.3.0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/2026/HĐKT-AFCVN

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026 của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung Luật số 67/2011/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/04/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN.

Hôm nay, ngày 12 tháng 05 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Người đại diện	: **Ông HUỲNH TUẤN ANH**
Chức vụ	: Giám đốc
Địa chỉ	: 97 Phạm Hữu Chí, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: _____
Fax	: _____
Tài khoản tiền Việt Nam số	:
Tại Ngân hàng	:
Mã số thuế	: 0 3 0 4 7 9 7 8 0 6

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Người đại diện	: **Bà ĐẶNG THỊ MỸ VÂN**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Lầu 2, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (028) 2 2200 237
Email	: dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn
Fax	: (028) 2 2200 265
Tài khoản tiền Việt Nam số	: 007 100 007 8014

Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0300448995

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ:

- Soát xét báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2026 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc cùng ngày.
- Kiểm toán báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Cung cấp thông tin phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo;

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết quả soát xét, ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích soát xét và kiểm toán;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình soát xét và kiểm toán.

(d) Sau khi bên B gửi dự thảo báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán, Bên A trong vòng 15 ngày làm việc sẽ phản hồi ý kiến về các dự thảo này

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét 2410 – Soát xét

thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét, kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Đối với dịch vụ soát xét

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện công việc.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Đối với dịch vụ kiểm toán

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc

đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nên có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết quan trọng trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi hoàn tất công việc soát xét và kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 15 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét về báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2026.
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.

  Báo cáo mỗi loại được lập thành 11 bộ tiếng Việt, 3 bộ tiếng Anh. Bên A giữ 10 bộ tiếng Việt, 2 bộ tiếng Anh. Bên B giữ 01 bộ cho mỗi thứ tiếng.
- Cung cấp thông tin phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo;
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

3.2 Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

	VND
Phí soát xét và kiểm toán theo VAS	90.000.000
Thuế giá trị gia tăng (8%)	7.200.000
Tổng phí thanh toán	**97.200.000**

(Bằng chữ: chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

	VND
Thanh toán đợt 1 khi chấp nhận hợp đồng kiểm toán	48.600.000
Thanh toán đợt 2 khi bên B phát hành báo cáo kiểm toán	48.600.000
	97.200.000

Giá phí nêu trên áp dụng theo tỷ lệ thuế GTGT tại thời điểm hiện tại. Trường hợp thay đổi (nếu có), Bên B sẽ áp dụng tỷ lệ thuế GTGT theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn.

4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Bên B phát hành hóa đơn GTGT theo quy định.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của toà án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ một (01) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
M.S.D.N: 0304797806 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN P.CHỢ LỚN - TP. HỒ CHÍ MINH	M.S.D.N: 0300448995 - C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH
HUỲNH TUẤN ANH	ĐẶNG THỊ MỸ VÂN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No.: 128/2026/HĐKT-AFCVN

CONTRACT FOR REVIEW AND AUDIT OF FINANCIAL STATEMENTS

Re: Review of Financial Statements for the first 6-month financial period ending June 30, 2026, and Audit of Financial Statements for the fiscal year ending December 31, 2026, of CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated June 14, 2005, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to the Independent Audit Law No. 67/2011/QH12 dated March 29, 2011, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, and Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, amending and supplementing Law No. 67/2011/QH12;
- Pursuant to Decree No. 17/2012/ND-CP dated March 13, 2012, of the Government detailing and guiding the implementation of certain provisions of the Independent Audit Law and Decree No. 90/2025/ND-CP dated April 14, 2025, amending and supplementing certain provisions of Decree No. 17/2012/ND-CP;
- In accordance with Vietnamese Auditing Standard No. 210 on Audit Contracts and Vietnamese Standard on Review Engagements No. 2410 – Review of Interim Financial Information performed by the independent auditor of the entity;
- Based on the request of CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY.

Today, May 12, 2026, we comprise:

PARTY A: CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Representative	: **Mr. HUYNH TUAN ANH**
Position	: Director
Address	: 97 Pham Huu Chi, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone	: _____
Fax	: _____
Vietnamese Account No.	:
At Bank	:
Tax Code	: 0 3 0 4 7 9 7 8 0 6

PARTY B: AFC VIETNAM AUDIT COMPANY LIMITED

Representative	: **Ms. DANG THI MY VAN**
Position	: General Director
Address	: 2nd Floor, Indochina Park Tower, No. 04 Nguyen Dinh Chieu, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City

Telephone: (028) 2 2200 237
Email: dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn
Fax: (028) 2 2200 265

Vietnamese Currency Account Number: 007 100 007 8014
At Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch
Tax Code: 0300448995

After discussion and negotiation, both parties agree to enter into a contract comprising the following terms:

ARTICLE 1: CONTRACT CONTENT

Party B agrees to provide Party A with the following services:

- Review of the financial statements prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards (VAS) for the first six-month financial period ending on June 30, 2026, of Party A, including the Balance Sheet, Income Statement, Cash Flow Statement, and Notes to the Financial Statements for the six-month period ending on the same date.
- Audit of the financial statements prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards (VAS) of Party A for the fiscal year ending on December 31, 2026, including the Balance Sheet, Income Statement, Cash Flow Statement, and Notes to the Financial Statements for the fiscal year ending on the same date.
- Provision of information for the purpose of consolidating reports;

The audit conducted by Party B is aimed at providing review results and audit opinions on the financial statements of Party A.

ARTICLE 2: RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

2.1 Responsibilities of Party A

The audit conducted by Party B will be based on the understanding and acknowledgment by the Board of Management and the Board of Directors of Party A (as appropriate) of their responsibility:

(a) For the preparation and fair presentation of financial statements in accordance with accounting standards, accounting regimes (enterprise) of Vietnam, and relevant legal regulations applicable to the preparation and presentation of financial statements;

(b) For internal control as determined necessary by the Board of Management to ensure the preparation and presentation of financial statements free from material misstatement, whether due to fraud or error;

(c) Ensuring timely provision to Party B of:

(i) Access to all documents and information that the Board of Management deems relevant to the preparation and presentation of financial statements, such as accounting records, ledgers, documents, and other matters;

(ii) Additional information that the auditor and audit firm require the Board of Management to provide or explain for the purpose of review and audit;

(iii) Unrestricted access to personnel of Party A that the auditor and audit firm deem necessary to gather audit evidence. Arranging relevant personnel to work with Party B during the review and audit process.

(d) After Party B submits the draft review report and audit report, Party A shall provide feedback on these drafts within 15 working days.

The Board of Management and the Board of Directors of Party A (to the extent applicable) are responsible for providing and confirming in writing the representations made during the review and audit process in the "Management Representation Letter," which is one of the requirements of Vietnamese auditing standards for review service contracts 2410 – Review of Interim Financial Information performed by the entity's independent auditor and Vietnamese Auditing Standards, which clearly state the responsibility of Party A's Board of Management in preparing and presenting financial statements and affirming that the impact of each unadjusted misstatement, as well as the aggregate of unadjusted misstatements identified and aggregated by Party B during the audit for the current period and misstatements related to prior periods, is not material to the overall financial statements.

Facilitate the work of Party B's personnel during their activities at Party A's Office.

Fully pay the review, audit, and other fees (if any) to Party B as stipulated in Article 4 of this contract.

2.2 Responsibilities of Party B

For review services

Party B is responsible for notifying Party A of the content, review plan, and appointing competent and experienced auditors and assistants to perform the work.

Party B is responsible for requesting Party A to confirm the representations provided to Party B during the review process. According to Vietnamese Standards on Review Engagements No. 2410 - Review of Interim Financial Information performed by the entity's independent auditor, fulfilling these requirements and the Management Representation Letter of Party A's Board of Management and the Board of Directors on related issues is one of the bases for Party B to form its conclusion on Party A's Financial Statements.

Party B will conduct the review work in accordance with Vietnamese Standards on Review Engagements No. 2410 - Review of Interim Financial Information performed by the entity's independent auditor, with the purpose of providing a basis for Party B to report whether Party B has identified any matters that cause Party B to believe that the interim financial statements have not been prepared and presented, in all material respects, in accordance with Vietnamese accounting standards, accounting regime (enterprise), and relevant legal regulations concerning the preparation and presentation of interim financial statements.

Party B's review work includes interviews, primarily with those responsible for financial and accounting matters, applying analytical procedures and other review procedures, and generally does not include verifying the information obtained. The scope of the review of interim financial statements is substantially narrower than that of an audit of financial statements conducted in accordance with Vietnamese auditing standards to express an opinion on the financial statements. Therefore, Party B does not express an audit opinion on the reviewed interim financial statements.

The interim financial review service is not intended to provide assurance that Party B will be able to identify all material issues that can only be determined through an audit. Furthermore, Party B's review work cannot be considered a basis for detecting fraud, errors, or legal violations. However, Party B shall notify Party A of any material issues discovered by Party B.

Regarding audit services

Party B shall conduct the audit work in accordance with Vietnamese auditing standards, laws, and relevant regulations. These auditing standards require Party B to comply with professional standards and ethical regulations, to plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements, as a whole, are free from material misstatement.

During the audit, Party B will perform procedures to gather audit evidence regarding the figures and information presented in the financial statements. The procedures performed

depend on the auditor's assessment, including the evaluation of the risk of material misstatement in the financial statements due to fraud or error. The audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the accounting estimates made by the Board of Management, as well as assessing the overall presentation of the financial statements.

Party B is responsible for informing Party A about the content and plan of the audit, appointing competent and experienced auditors and assistants to conduct the audit.

Party B conducts the audit work based on principles of independence, objectivity, and data confidentiality. Accordingly, Party B is not entitled to disclose to any third party without Party A's consent, except as required by law and relevant regulations, or in cases where such information has been widely disseminated by State regulatory agencies or has been disclosed by Party A.

Party B is responsible for requesting Party A to confirm the representations provided to Party B during the audit process. According to Vietnamese auditing standards, fulfilling these requests and the Management Representation Letter from Party A on related matters is one of the bases for Party B to express its opinion on Party A's financial statements.

Due to the inherent nature and limitations of auditing as well as the accounting and internal control systems, there may be unavoidable risks beyond the capability of the auditor and the auditing firm to detect all misstatements.

To assess risk, Party B will consider the internal control used by Party A in the preparation of financial statements to design appropriate audit procedures for each case, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of Party A's internal control. However, Party B will notify Party A in writing of any significant deficiencies in internal control discovered by Party B during the audit of the financial statements.

ARTICLE 3: REVIEW REPORT AND AUDIT REPORT

3.1 Upon completion of the review and audit work (at the time Party A agrees to the draft report or after 15 working days from when Party B sends the draft report without feedback from Party A, the work content stated in Article 1 shall be deemed completed), Party B shall provide Party A with:

- A review report on the financial statements for the six-month financial period ending June 30, 2026.
- An audit report on the financial statements for the fiscal year ending December 31, 2026.

  Each type of report shall be prepared in 11 sets in Vietnamese and 3 sets in English. Party A shall retain 10 sets in Vietnamese and 2 sets in English, while Party B shall retain 1 set in each language.
- Provision of information for the purpose of consolidating reports;
- A management letter (if any) addressing limitations that need to be rectified and the auditor's recommendations for improving the accounting system and internal control system.

The review report and audit report shall be prepared in writing, including contents as prescribed by the Law on Independent Audit, Vietnamese Auditing Standards No. 700, 705, 706, and other relevant auditing standards and legal regulations.

3.2 In the event that Party A intends to issue the review report and audit report of Party B in any form of document, or issue documents containing information on the reviewed and audited financial statements, Party A's Board of Management agrees to provide Party B with a copy of such document and shall only disseminate these documents widely after obtaining written consent from Party B.

ARTICLE 4: SERVICE FEES AND PAYMENT METHOD

4.1 Service Fees

	VND
Review and audit fees according to VAS	90,000,000
Value-added tax (8%)	7,200,000
Total payment fees	**97,200,000**

(In words: ninety-seven million two hundred thousand dong only)

4.2 Party A shall make payments to Party B in installments as follows:

	VND
First payment upon acceptance of the audit contract	48,600,000
Second payment upon issuance of the audit report by Party B	48,600,000
	97,200,000

The above fee is applied according to the current VAT rate. In the event of changes (if any), Party B shall apply the VAT rate according to the prevailing regulations at the time of invoice issuance.

4.3 Party A shall make payments to Party B via bank transfer. Party B shall issue VAT invoices in accordance with regulations.

ARTICLE 5: COMMITMENTS TO IMPLEMENTATION

Both parties commit to fulfilling all terms stated in the contract. During implementation, if any issues arise, both parties must promptly notify each other to jointly find a resolution. Any changes must be directly communicated to each party in writing (or via email) at the addresses provided herein.

During the execution of the contract, if there is a disagreement that cannot be resolved through negotiation, the matter shall be handled and resolved by the economic court. While awaiting the court's decision, the parties must continue to perform the commitments made in the contract.

ARTICLE 6: EFFECTIVENESS, LANGUAGE, AND DURATION OF THE CONTRACT

This contract is made in two (02) copies in Vietnamese, each party retains one (01) copy, both having equal validity and taking effect from the date of signature and seal by both parties.

This contract shall be automatically liquidated upon the completion of responsibilities by both Party A and Party B.

REPRESENTATIVE OF PARTY A	REPRESENTATIVE OF PARTY B
HUYNH TUAN ANH	DANG THI MY VAN